

Số: 27/2021/QĐST-DS

S, ngày 15 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V** (*Sau đây gọi tắt là Ngân hàng*).

Địa chỉ: 02 L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh H; Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V chi nhánh huyện S, tỉnh Phú Yên (*Theo văn bản ủy quyền lập ngày 10/6/2021 của ông Vũ Anh T; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V chi nhánh huyện S*).

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị B** (tên gọi khác: **Nguyễn Thị Bảo**), sinh năm 1963.

Địa chỉ: thôn T, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V và bà Nguyễn Thị B (tên gọi khác: Nguyễn Thị Bảo).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Số tiền phải trả: Bị đơn Nguyễn Thị B (tên gọi khác: Nguyễn Thị Bảo) thừa nhận hiện còn nợ và chấp nhận trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền 379.174.000đ (trong đó tiền gốc 314.590.000đ và lãi phát sinh 64.584.000đ) phát

sinh từ hợp đồng tín dụng số 4605LAV201902135 ngày 04/7/2019 và hợp đồng tín dụng số 605LAV201904812 ngày 31/12/2019.

2.2 Thời gian trả nợ: Ngày 31/12/2021 trả đủ số tiền gốc + lãi 379.174.000đ

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà bị đơn không thực hiện thì nguyên đơn Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Cụ thể là: Quyền sử dụng đất số BA352001 diện tích 177m² thuộc tờ bản đồ 43, thửa đất số 391 tại thôn T, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên; Tài sản gắn liền với đất: Nhà cấp 4 diện tích 140m², kết cấu tường xây, nền xi măng, mái tol, thời điểm xây dựng năm 2004.

Kể từ ngày 04/11/2021, bị đơn còn phải trả tiền lãi phát sinh thêm cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn V theo hợp đồng tín dụng số 4605LAV201902135 ngày 04/7/2019 và hợp đồng tín dụng số 605LAV201904812 ngày 31/12/2019 mà các bên đã ký kết.

2.3 Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn Nguyễn Thị B (tên gọi khác: Nguyễn Thị Bảo) tự nguyện trả số tiền 1.500.000đ cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V.

2.4 Án phí: Bị đơn Nguyễn Thị B (tên gọi khác: Nguyễn Thị Bảo) tự nguyện chịu 9.479.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V 9.452.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0002615 ngày 25/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- CCTHADS huyện S (02);
- Đương sự (02);
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Bạch Văn Trinh